

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS - ST

Ngày: 19 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao

Bà Quách Thị Lùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ; sinh năm 1975, tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn A B, xã Chà V, huyện N , tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Kh và bà Phạm Thị S (đều đã chết); có vợ là BNướcch Thị Sơn; có 05 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11-3-2005 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26-9-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 22 - 3- 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 04-7-2017; bị tạm giữ từ ngày 26-02-2020, chuyển tạm giam từ ngày 06-3-2020; “có mặt”.

- Người chứng kiến:

Anh Vũ Khắc H “vắng mặt”

Anh Hoàng Văn Đ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25-02-2020, Trần Ngọc Đ đang ngồi ở cầu chợ khu vực xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, thì Vũ Khắc H đi bộ một mình đến gặp Đ và hỏi mua 01 gói heroin giá 200.000đ, Đ đồng ý bán, H lấy tiền đưa cho Đ 200.000đ, Đ nhận tiền và đưa cho H 01 gói heroin. H vừa nhận gói heroin thì tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ của H 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, H khai đó là gói heroin vừa mua của Đ với giá 200.000đ. Thu giữ của Đ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2, Đ khai đó là heroin của Đ cất giấu để bán kiếm lời và 480.000đ, Đ khai trong đó có 200.000 là số tiền Đ vừa bán heroin cho H mà có.

Tại bản kết luận giám định số 231/GĐKTHS ngày 26-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine; Tổng khối lượng mẫu M1: 0,031gam. Tổng khối lượng mẫu M2: 0,025 gam”.

Tại Cáo trạng số: 58/CT - VKS ngày 25-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu 200.000 đồng là tiền Đức có được do bán ma túy cho Hảo mà có sung ngân sách Nhà nước. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tang vật thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25 – 02 - 2020 tại khu vực xóm 2 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy Tổ công tác Công an huyện Giao Thủy đã phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc Đ có hành vi bán trái phép 01 gói heroin có khối lượng 0,031 gam cho Vũ Khắc Hảo lấy 200.000đ và cất giấu 01 gói heroin có khối lượng 0.025gam mục đích để bán cho kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 200.000đ là tiền mua bán trái phép ma túy mà có sẽ áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ, Trần Ngọc Đ khai mua qua lỗ nhỏ trên tường của một ngôi nhà gần khu vực chợ bến xã Giao Phong với giá 400.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với số tiền 280.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Đ 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 - 02 - 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 231/GĐKTHS ngày 26 - 02 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 - 5 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

